



The Healthy Hydration Company
La Vie Limited Liability Company, Công Ty TNHH La Vie



HỒ SƠ NĂNG LỰC

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LA VIE TẠI HÀ NỘI

Liên hệ: Vũ Văn Cường -0945380183



TPHCM: 39 300 000
Hà Nội: 35 140 000
www.laviewater.com

HCMC Office/ Văn phòng: 360A Ben Van Don, Ward 1, Dist. 4, HCMC tel: 84 8 39451 081 fax: 84 8 39451065
HANOI Office/Văn Phòng: Floor 12 C'Land tower, 156 Xa Dan II, Dong Da District, Ha noi tel: 84 4 3573 9640 fax: 84 4 37169294
FACTORY/ Nhà máy: National Highway No.1, Khanh Hau, Tan An, Long An tel: 84 372 511801 fax: 84 372 511740

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 051 12 000 073

Chứng nhận lại lần đầu: Ngày 21 tháng 3 năm 2011

Điều chỉnh lần 2: Ngày 26 tháng 9 năm 2013

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005; Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu và các văn bản pháp lý khác có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 942/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013, đơn, hồ sơ của nhà đầu tư,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Chứng nhận: Công ty TNHH LaVie

Giấy chứng nhận đầu tư số 0501022000040 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 17/7/2007, thay đổi lần 5 ngày 22/6/2011, trụ sở: Quốc lộ 1A, khu phố Tường Khánh, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Matthias Riehle; Chức vụ: Tổng Giám đốc; sinh ngày 03/7/1962; Quốc tịch: Đức; Hộ chiếu số C5NP6RH4Y do Stadt Kellheim (Taunus) cấp ngày 01/6/2010.

Đăng ký thành lập Chi nhánh và thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

1. Tên Chi nhánh: CHI NHÁNH SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH LAVIE TẠI HUNG YÊN
2. Địa chỉ: thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã Ngành	Tên Ngành
1	1104, 4632	Nhập khẩu, xuất khẩu, thăm dò, khai thác, sản xuất và kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, các loại đồ uống khác và sản phẩm thực phẩm.

(Doanh nghiệp chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh những ngành nghề kinh doanh có điều kiện khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

4. Người đứng đầu Chi nhánh: Ông PHẠM VĂN KÝ; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh; Sinh ngày: 07/12/1972; Giấy chứng minh nhân dân số 141649824 do Công an Hải Dương cấp ngày 04/10/2004; Hộ khẩu thường trú: Số 23 Trần Nhật Duật, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: Số 28, ngách 224/80 đường Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điều 2. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN VÀ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Mục tiêu: sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai
- Quy mô: 510 triệu lít/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: tại khu đất có diện tích 17.494 m² thuộc địa bàn thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (diện tích khu đất được điều chỉnh theo Công văn số 1421/UBND - KTTH ngày 14/8/2008 về việc xử lý kết luận thanh tra sử dụng đất của Công ty TNHH Lavie thuộc địa bàn thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm). Vị trí và kích thước khu đất như mặt bằng quy hoạch tổng thể điều chỉnh đã được Sở Xây dựng thẩm định ngày 12/8/2011.

4. Tổng vốn đầu tư: 176.758 triệu đồng, tương đương với 8.498.006 đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn tự có: 73.019 triệu đồng, tương đương với 3.510.530 đô la Mỹ, chủ đầu tư đã góp đủ phần vốn góp để thực hiện dự án vào tháng 10 năm 2011.
- Vốn huy động khác: 103.739 triệu đồng, tương đương 4.987.476 đô la Mỹ. Các nhà đầu tư cam kết góp đủ phần vốn góp trong thời gian 04 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 1.

5. Thời hạn thực hiện dự án: 30 (ba mươi) năm, kể từ ngày 08/12/2000.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Đối với mục tiêu đã được chấp thuận: Kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu:
 - + Tháng thứ 1 - tháng thứ 4: hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh quy mô dự án;
 - + Tháng thứ 5 - tháng thứ 12: xây dựng bổ sung các hạng mục công trình và lắp đặt trang thiết bị;
 - + Tháng thứ 13: đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Đối với mục tiêu đề nghị bổ sung: Kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 1:
 - + Từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 4: xây dựng bổ sung các hạng mục công trình và lắp đặt máy móc thiết bị
 - + Từ tháng thứ 5: đưa dự án đi vào hoạt động.

7. Các ưu đãi đối với dự án:

7.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế cho khoảng thời gian còn lại (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế tại thời điểm dự án đi vào hoạt động.

+ Đối với phần dự án điều chỉnh: Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thời hạn miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế tại thời điểm chủ đầu tư chính thức đưa dự án điều chỉnh vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

7.2. Về thuế xuất nhập khẩu: Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu tạo tài sản cố định theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký Tờ khai Hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

8. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ đã cam kết. Trường hợp, chủ đầu tư không thực hiện đúng mục tiêu dự án và tiến độ đã được chấp thuận thì không được hưởng các chính sách về ưu đãi;
- Nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;
- Lập Hồ sơ thiết kế cơ sở trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;
- Xây dựng các hạng mục đúng như mặt bằng quy hoạch tổng thể đã được Sở Xây dựng thẩm định ngày 12/8/2011;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của công ty, quy định của Giấy chứng nhận đầu tư, các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án tại địa điểm đã đăng ký;
- Chịu sự kiểm tra giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư (mẫu số 6 quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư) và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành; Trường hợp dự án có nhu cầu khoan thăm dò, khai thác sử dụng nước dưới đất thì phải lập hồ sơ xin phép thăm dò, khoan, khai thác sử dụng nước dưới đất để được thẩm định và cấp phép trước khi tiến hành thăm dò, khoan, khai thác nước dưới đất.

- Việc thực hiện dự án đầu tư: Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà sau 12 (mười hai) tháng mà nhà đầu tư không triển khai hoặc dự án chậm tiến độ quá 12 (mười hai) tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư thì bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư;

- Việc sử dụng đất đai: Đối với khu đất được thuê mà nhà đầu tư không sử dụng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 (hai mươi bốn) tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ ngày nhận bàn giao đất ngoài thực địa mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất cho phép thì sẽ bị thu hồi.

Điều 3: Giấy chứng nhận đầu tư này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, 01 (một) bản cấp cho **CHI NHANH SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH LAVIE TẠI HUNG YÊN** và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 0511/2000073 do UBND tỉnh Hưng Yên chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 21/3/2011, điều chỉnh lần 1 ngày 22/6/2012.

Nội nhận:

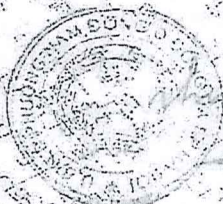
- Các Bộ: KHĐT (Cục ĐTN), TC, CT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: KHĐT, TC, CT, Ngân hàng;
- Nhà nước tỉnh;
- UBND huyện Văn Lâm;
- UBND thị trấn Như Quỳnh;
- Lưu: VT, NV^{2b}.

PM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thới

CHUNG THỰC BAN SAG DUNG VỚI BAN CHINH
Số đăng thuế: 111125 - Quyển số: 0201765
Nạp Đóng ngày: 02/10/2013



KHOA CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tuấn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 1100101187-002

Đăng ký lần đầu, ngày 30 tháng 08 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 04 tháng 06 năm 2021

Ngày 04/6/2021, chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0112000437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/8/2007"

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LA VIE TẠI HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tòa nhà Văn phòng Cland Tower, số 156 ngõ Xã Đàn II, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437169293

Fax:

Email: info@laviewater.com

Website: www.laviewater.com

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **HỒ QUỐC VIỆT**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *19/09/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001075001067*

Ngày cấp: *16/08/2018*

Nơi cấp: *Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Lô 14 - A1, khu X2, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Lô 14 - A1, khu X2, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE**

Mã số doanh nghiệp: **1100101187**

Địa chỉ trụ sở chính: **Quốc Lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam**

LƯU TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Duy Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HY/La Vie/2022

(TCCS 05:2022/LA VIE)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên

Địa chỉ: Quốc lộ 5, Thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213986448

E-mail: thihoa.nguyen@laviewater.com

Mã số doanh nghiệp: 1100101187-003

Số Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 "Certificate VN20/00033" được cấp bởi tổ chức chứng nhận SGS, có hiệu lực từ 01/04/2022 đến 19/03/2023.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước khoáng thiên nhiên La Vie

2. Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 08 tháng kể từ ngày sản xuất (ngày đầu tiên của tháng thứ 08).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đóng chai với dung tích 19L.

- Chất liệu bao bì: chai PET.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....



III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1 : 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 04 tháng 10 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Giám đốc nhà máy



Võ Thị Thanh Tâm



272mm

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie
Được sản xuất tại Việt Nam.
Đúng chất lượng nguyên chất.
Hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm.
Đều được sản phẩm số: TICS 05/2022/LA VIE

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

- Uống nước lọc hàng ngày.
- Uống nước lọc, cả và với bình trước khi đi ngủ hoặc trước khi đi ngủ.
- Uống nước lọc, cả và với bình trước khi đi ngủ hoặc trước khi đi ngủ.
- Uống nước lọc, cả và với bình trước khi đi ngủ hoặc trước khi đi ngủ.
- Uống nước lọc, cả và với bình trước khi đi ngủ hoặc trước khi đi ngủ.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, nơi có độ ẩm cao.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, nơi có độ ẩm cao.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, nơi có độ ẩm cao.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, nơi có độ ẩm cao.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, nơi có độ ẩm cao.

laVie
NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN

19L

Nestlé Waters

laVie
NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN

1900 1906

1900 1906

1900 1906

117cm

C M K PANTONE 286 C PANTONE 485 C



Võ Thị Thanh Tâm
19L Hưng Yên



MẪU NHÃN LAVIE 18.5L (CÓ VÒI)



**KHUYẾN MÃI
HẤP DẪN**
KHÁM PHÁ NGAY

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Tháo nắp và màng niêm phong vòi, tạo một lỗ nhỏ ở trên nắp bằng dụng cụ sạch để tạo áp suất lấy nước.
- Vòi đa năng: Nhấn vào để lấy nước ở chế độ thường. Gạt xuống để bật chế độ mở nước liên tục, gạt lên để khóa.
- NSX, HSD được ghi trên bình. Sử dụng trước hạn dùng.
- Nên dùng trong vòng 2 tuần kể từ khi mở niêm phong vòi hoặc nắp.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản sản phẩm và thiết bị dùng kèm ở nơi khô ráo, sạch sẽ và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.
- Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

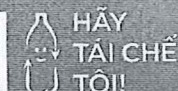
Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie
Quốc lộ 1A, P. Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An.
Sản xuất tại Việt Nam.

Đóng chai tại nguồn:
Như Quỳnh, H. Văn Lâm, T. Hưng Yên, Việt Nam.

Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 05: 2022/LA VIE



CÔNG TY
laVie
TỰ HẠO LÀ THÀNH VIÊN



LIÊN MINH
TÀI CHẾ BẢO ĐÌ
VIỆT NAM

Thể tích thực

18,5L

laVie®

NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Nestlé
Waters

Mỗi ngày
bạn không chỉ
cần nước mà còn
cần cả các khoáng chất
thiết yếu.

Vì khoáng dịu nhẹ, trong lành,
thanh khiết, thích hợp sử dụng
hàng ngày.

La Vie - Một phần tất yếu của cuộc sống

Sinh ra
từ thiên nhiên

Thành phần nước khoáng thiên nhiên:
Tổng chất rắn hòa tan: 155-300 mg/l; Hydrocarbonat
(HCO₃⁻): 118-300 mg/l; Natri (Na⁺): 20-70 mg/l; Calci
(Ca²⁺): 10-35 mg/l; Magnesi (Mg²⁺): 10-35 mg/l; Kali
(K⁺): 4-8 mg/l; Fluorid (F⁻): < 0,5 mg/l; Iod (I⁻): < 0,1 mg/l.
Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ màng lọc.

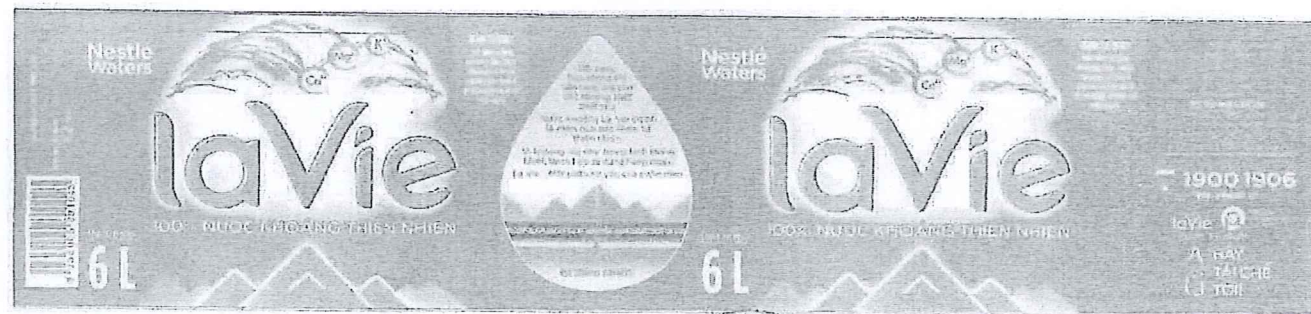


Giao hàng tận nơi
1900 1906
www.laviewater.com



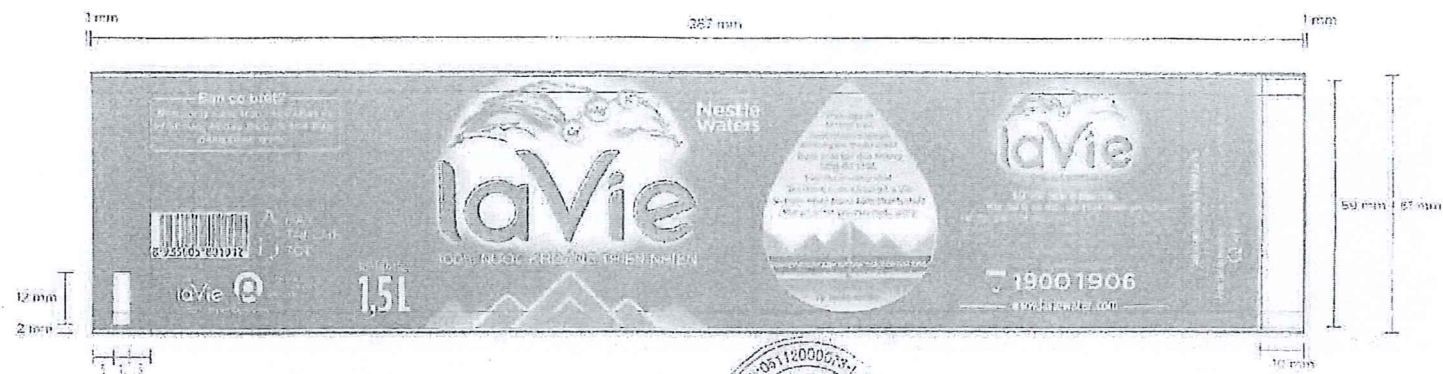
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Võ Thị Thanh Tâm

557 mm



6LHY

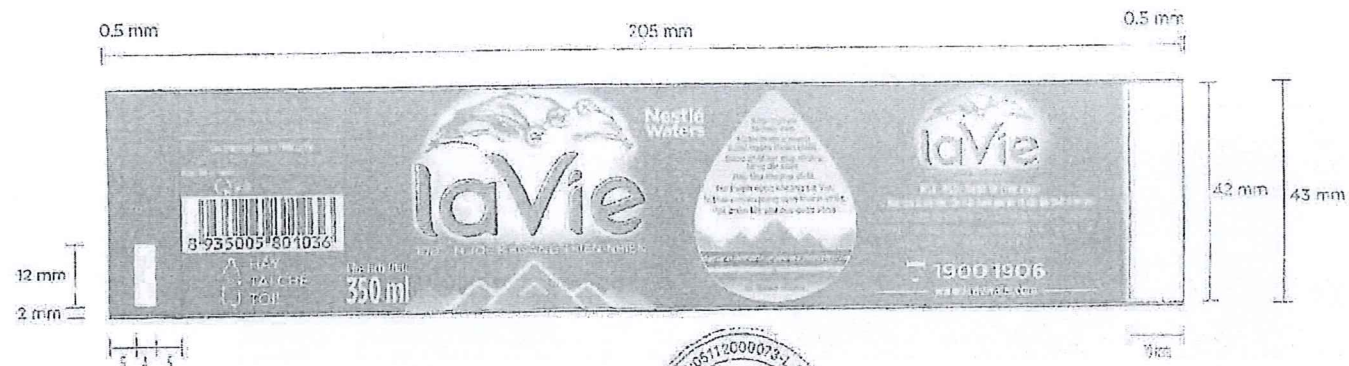
Nguyễn Như Thiện



Nguyễn Như Thiện

La Vie 1500ml - Hung Yen





Nguyễn Như Thiện

La Vie 350ml - Hung Yen



MẪU NHÃN NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE 19L



**KHUYẾN MÃI
HẤP DẪN**
KHAM PHÁ NGAY

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Tháo màng bọc bảo vệ nắp. Tháo nhãn nắp.
- Lau sạch nắp, cổ và vai bình trước khi gắn vào thiết bị lấy nước hoặc máy nóng lạnh.
- NSX, HSD được ghi trên bình. Sử dụng trước hạn dùng.
- Nên sử dụng trong vòng 2 tuần sau khi mở nắp bình.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản sản phẩm và thiết bị dùng kèm ở nơi khô ráo, sạch sẽ và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.
- Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie
Quốc lộ 1A, P. Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An.
Sân xuất tại Việt Nam.
Đóng chai tại nguồn:
Như Quỳnh, H. Văn Lâm, T. Hưng Yên, Việt Nam.

Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 05: 2022/LA VIE



CÔNG TY
laVie
TƯ HẢO LA TRẦN VIÊN



HÃY
TÁI CHẾ
TÔI!

Thể tích thực
19L

laVie®

NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Được sự giám sát chất lượng từ

**Nestlé
Waters**

Mỗi ngày
bạn không chỉ
cần nước mà còn
cần cả các khoáng chất
thiết yếu.

Vị khoáng dịu nhẹ, trong lành,
thanh khiết, thích hợp sử dụng
hàng ngày.

La Vie – Một phần tất yếu của cuộc sống

Sinh ra
từ thiên nhiên

Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên.
Tổng chất rắn hòa tan: 155-300 mg/l. Hydrocarbonat
(HCO₃⁻): 118-300 mg/l. Natri (Na⁺): 20-70 mg/l. Canxi
(Ca²⁺): 10-35 mg/l. Magnezi (Mg²⁺): 10-35 mg/l. Kali
(K⁺): 4-8 mg/l. Fluorid (F⁻): < 0,5 mg/l. Iod (I⁻): < 0,1 mg/l.
Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ màng lọc.



Giao hàng tận nơi
1900 1906
www.laviewater.com



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Võ Thị Thanh Tâm

Bảng dịch từ giấy chứng nhận VN20/00033

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CHI NHÁNH SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH LA VIE TẠI HƯNG YÊN

Thôn Ngọc Quỳnh, Thị Trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt nam

SGS

đã được đánh giá và chứng nhận là đáp ứng các yêu cầu của

Food Safety System Certification FSSC 22000

Chương trình chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm bao gồm các phần sau:
ISO 22000:2018, ISO/TS22002-1:2009 and Additional FSSC 22000 requirements (version 5.1).

Cho các hoạt động sau đây

Sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai

Nhóm ngành CIV-Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường

Chứng chỉ có hiệu lực từ 20/03/2023 đến 19/03/2026 và duy trì hiệu lực tùy thuộc vào các cuộc đánh giá giám sát thỏa đáng.

Ngày quyết định chứng nhận 15/02/2023

Ngày cấp 20/02/2023

Phát hành 3. Chứng nhận từ 20/03/2014

Jonathan M. Hall

Được ủy quyền bởi

Jonathan Hall

Global Head - Certification
Services

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com

Phiên bản tiếng Anh của giấy chứng nhận này được xem là bản chính thức và bản có giá trị

Hiệu lực của chứng nhận này có thể được kiểm tra trên cơ sở dữ liệu FSSC 22000 về các tổ chức đã được chứng nhận tại trang



FSSC 22000



Văn bản này là chứng nhận điện tử chỉ sử dụng cho mục đích kinh doanh của khách hàng. Bản được in từ chứng nhận điện tử này được cho phép và sẽ được xem như là bản sao. Văn bản này được phát hành bởi Công ty tuân theo điều kiện chung của SGS về các dịch vụ chứng nhận theo các điều khoản và điều kiện I SGS. Lưu ý được đưa ra ở đây bao gồm trong đó các điều khoản về giới hạn trách nhiệm pháp lý, bồi thường và thẩm quyền. Văn bản này là bản quyền được bảo vệ và bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nào về nội dung hoặc hình dáng của văn bản này là bất hợp pháp.



Certificate VN21/00024

The management system of

La Vie Limited Liability Company

SGS

12th Floor, C'LAND Tower, 156 Xa Dan 2 Lane, Nam Dong Ward, Dong Da District, Ha Noi City, Vietnam

has been assessed and certified as meeting the requirements of

ISO 45001:2018

For the following activities

Corporate activities and management.

This certificate is valid from 19 January 2024 until 19 January 2027 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.
Issue 2. Certified since 19 January 2021

Jonathan M. Hall

Authorised by

Jonathan Hall

Global Head - Certification Services

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com



This document is an authentic electronic certificate for Client' business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on Terms and Conditions | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.



Bản dịch từ giấy chứng nhận VN22/00000070

Hệ thống quản lý của

CHI NHÁNH SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH LA VIE TẠI HƯNG YÊN

Thôn Ngọc Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

đã được đánh giá và chứng nhận là đáp ứng các yêu cầu của

ISO 9001:2015

Đối với các hoạt động sau

Sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai.

SGS

Chứng chỉ có hiệu lực từ 27 Tháng Tư 2025 đến 27 Tháng Tư 2028 và duy trì hiệu lực tùy thuộc vào các cuộc đánh giá giám sát thỏa đáng.

Phát hành lần 3. Chứng nhận từ 27 Tháng Tư 2010

L. Moran

Được ủy quyền bởi

Liz Moran

Business Manager

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com



Văn bản này là chứng nhận điện tử chỉ sử dụng cho mục đích kinh doanh của khách hàng. Bản được in từ chứng nhận điện tử này được cho phép và sẽ được xem như là bản sao. Văn bản này được phát hành bởi Công ty tuân theo điều kiện chung của SGS về các dịch vụ chứng nhận theo các điều khoản và điều kiện I SGS. Lưu ý được đưa ra ở đây bao gồm trong đó các điều khoản về giới hạn trách nhiệm pháp lý, bồi thường và thẩm quyền. Văn bản này là bản quyền được bảo vệ và bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nào về nội dung hoặc hình thức của văn bản này là bất hợp pháp.



Certificate VN23/00000224

SGS

The management system of

La Vie Limited Liability Company

12th Floor, CLAND Tower, 156 Xa Dan 2 Lane, Nam Dong Ward, Dong Da District, Ha Noi City, Vietnam

has been assessed and certified as meeting the requirements of
ISO 14001:2015

For the following activities
Corporate activities and management

This certificate is valid from 13 June 2023 until 13 June 2026 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.

Issue 1. Certified since 13 June 2023

Jonathan H. Hall

Authorised by
Jonathan Hall
Global Head - Certification Services

SGS United Kingdom Ltd
Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK
t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com



This document is an authentic electronic certificate for Client' business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on Terms and Conditions | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.

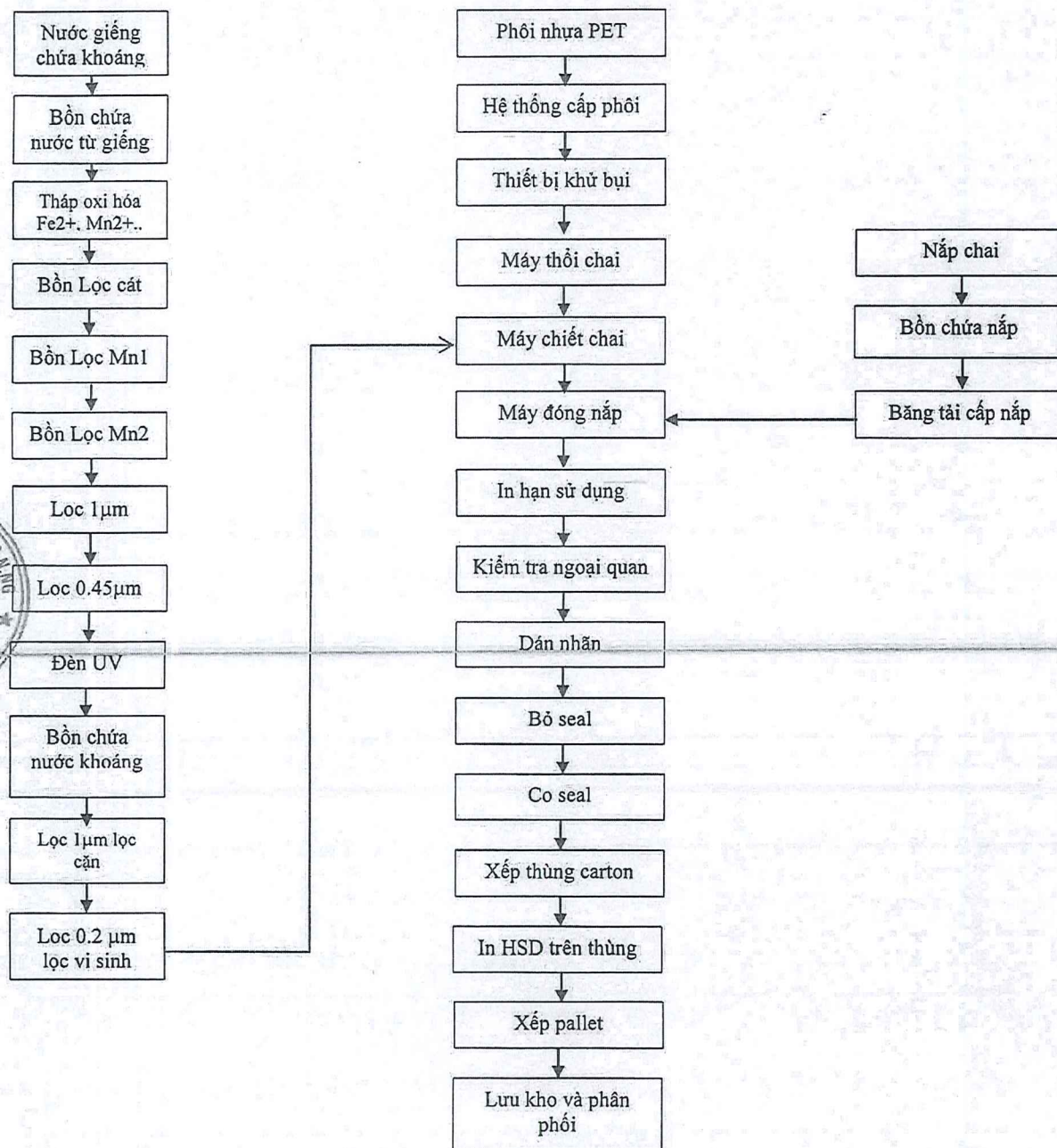
Page 1 / 1



QUI TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE

Loại sản phẩm: 350ml, 400ml, 500ml, 1.5L

Sơ đồ qui trình:



2. Thuyết minh qui trình

- Nước được lấy từ nguồn, qua hệ thống xử lý nước và đến đây chuyển chiết rót theo một hệ thống kín. Nguồn nước đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan. Trước tiên nước nguồn được bơm qua hệ thống tháp oxy hóa, ở đó các chất không ổn định như sắt, mangan,... sẽ được oxy hóa để tạo thành các thành phần có thể gạn lọc. Tiếp theo nước được lọc qua hệ thống lọc cát để lọc tất cả các chất cặn, kết tủa như ô xít sắt, ô xít mangan, ... và các tạp chất. Nước sau đó được lọc qua hệ thống lọc mangan để loại bỏ mangan. Nước sau khi ra khỏi hệ thống xử lý này xem như đã đạt chất lượng theo yêu cầu của thành phẩm về cả hóa lý, vi sinh và cảm quan. Sau đó nước được bơm qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh nhằm loại bỏ bất kể một cặn lắng dù nhỏ nhất cũng như vi sinh vật (nếu có). Tiếp theo nước được dẫn qua hệ thống đèn UV để diệt trùng một lần nữa trước khi được đưa vào bồn chứa. Sau bồn chứa, nước được tiếp tục lọc qua hệ thống lọc 1µm và lọc lọc vi sinh để đảm bảo an toàn trước khi đưa vào hệ thống chiết rót nước vào bình.

- Phôi chai được mua từ nhà cung cấp có uy tín và có chất lượng tốt, các điều kiện vệ sinh theo yêu cầu được đảm bảo. Phôi từ thùng phôi được đưa vào khu vực cấp phôi và được tự động đổ lên lò phôi. Từ lò phôi phôi được băng tải đưa qua hệ thống khử bụi (nếu có) sau đó được đưa và máy thổi. Tại máy thổi phôi được nung nóng và được thổi thành chai theo kích cỡ khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ của khuôn chai. Chai sau khi được thổi ra là chai hoàn toàn sạch (kể cả sạch về mặt vi sinh) sẽ được đưa đến máy chiết để chiết nước rồi qua máy đóng nắp để đóng nắp vào miệng chai. Toàn bộ qui trình này là tự động và khép kín, đồng thời toàn bộ qui trình cũng được đặt trong phòng vệ sinh cao, kín, không khí, các điều kiện vệ sinh được kiểm soát chặt chẽ. Sau khi đóng nắp xong chai được băng tải đưa ra bên ngoài in hạn sử dụng, kiểm ngoại quan, dán nhãn, bỏ seal và co seal, cuối cùng chai được đóng thùng carton và xếp lên pallet cho lưu kho và phân phối.

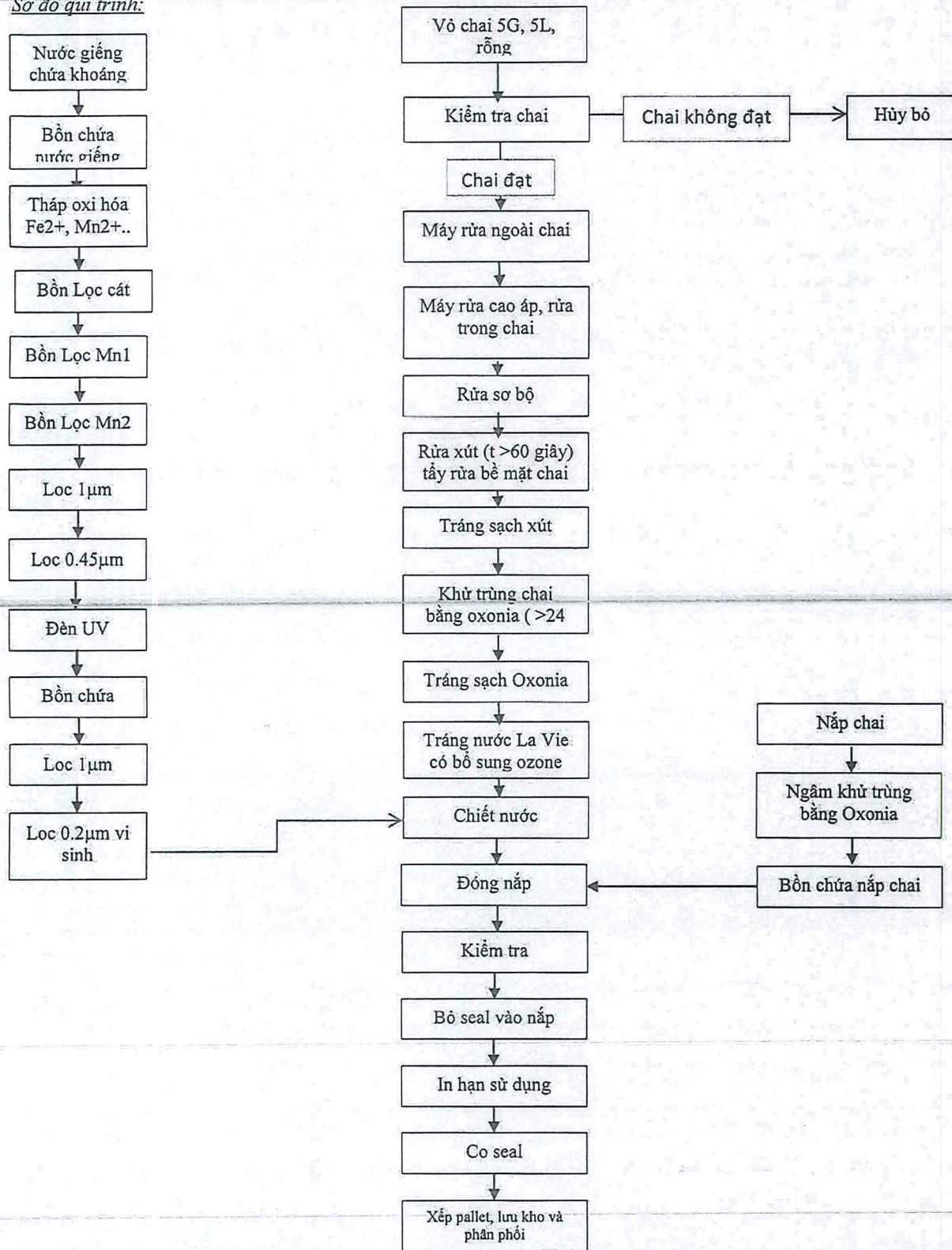
- Nắp chai được mua từ những nhà cung cấp uy tín, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh. Nắp được đảm bảo sạch cả về lý, hóa và vi sinh. Nắp chai sau khi mở thùng carton được đưa vào khu vực sản xuất trong điều kiện sạch sẽ, nắp được đổ lên lò chứa nắp và sau đó được băng tải tự động đưa đến máy đóng nắp.

- Toàn bộ qui trình cấp phôi chai, sản xuất vỏ chai, chiết nước và đóng nắp diễn ra tự động, khép kín trong phòng vệ sinh cao, không khí và điều kiện vệ sinh được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo không có bất kỳ sự lây nhiễm nào từ bên ngoài. Tất cả thành phẩm đều được đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan.

QUI TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE

Loại sản phẩm: 5L và 5G

Sơ đồ qui trình:



2. Thuyết minh qui trình

- Nước được lấy từ nguồn, qua hệ thống xử lý nước và đến đây chuyên chiết rót theo một hệ thống kín. Nguồn nước đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan. Trước tiên nước nguồn được bơm qua hệ thống tháp o xy hóa, ở đó các chất không ổn định như sắt, mangan,... sẽ được o xy hóa để tạo thành các thành phần có thể gạn lọc. Tiếp theo nước được lọc qua hệ thống lọc cát để lọc tất cả các chất cặn, kết tủa như ô xít sắt, ô xít mangan, ... và các tạp chất. Nước sau đó được lọc qua hệ thống lọc mangan để loại bỏ mangan. Nước sau khi ra khỏi hệ thống xử lý này xem như đã đạt chất lượng theo yêu cầu của thành phẩm về cả hóa lý, vi sinh và cảm quan. Sau đó nước được bơm qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh nhằm loại bỏ bất kể một cặn lắng dù nhỏ nhất cũng như vi sinh vật (nếu có). Tiếp theo nước được dẫn qua hệ thống đèn UV để diệt trùng một lần nữa trước khi được đưa vào bồn chứa. Sau bồn chứa, nước được tiếp tục lọc qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh để đảm bảo an toàn trước khi đưa vào hệ thống chiết rót nước vào bình.

- Vỏ chai rỗng 5G mới hoặc từ thị trường về sẽ được kiểm tra loại bỏ những chai không sử dụng được, các chai được tiếp tục sử dụng sẽ được rửa sạch bên ngoài bằng máy rửa ngoài, sau đó qua máy rửa cao áp rửa bên trong để tẩy và rửa sạch bề mặt chai. Tiếp tục chai được đưa vào máy rửa chính. Tại đây, trước tiên chai cũng được rửa sơ bộ, sau đó qua bốn bước rửa bằng xút 0.8-1.0% ở nhiệt độ từ 55-59°C toàn bộ bề mặt bên trong và bên ngoài. Xút nóng có tác dụng tẩy sạch các chất còn bám lại trên bề mặt (nếu có). Sau bước này, chai sẽ được tráng sạch dung dịch xút còn sót bên trong trước khi được đưa vào giai đoạn khử trùng bằng dung dịch oxonia ở nồng độ PAA từ 225-350ppm, ở nhiệt độ từ 40-44°C, ở giai đoạn này chai được khử trùng toàn bộ bề mặt bên trong và bên ngoài. Sau bước này, chai sẽ được tráng sạch oxonia bằng nước khử trùng và sau đó được tráng lần cuối bằng nước La Vie có bổ sung ô zôn. Sau giai đoạn này chai đã hoàn toàn sạch và tiệt trùng. Chai sau đó được đưa vào phòng chiết nước. Toàn bộ qui trình rửa chai và đưa chai vào buồng chiết nước là hoàn toàn tự động và khép kín.

- Đối với vỏ chai và 5L, là các vỏ chai mới và sạch, vỏ chai không phải qua các bước tráng rửa xút và tráng nước có bổ sung ô zôn.

- Nắp chai được mua từ những nhà cung cấp uy tín, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh. Trước khi sử dụng, nắp chai được ngâm khử trùng bằng dung dịch Oxonia ở nồng độ PAA từ 225-350ppm, ở nhiệt độ từ 40-44°C. Sau đó nắp được đưa vào hệ thống đóng nắp.

- Quá trình chiết nước vào chai và đóng nắp diễn ra tự động, trong buồng chiết, kín, không khí và điều kiện vệ sinh được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo không có bất kỳ sự lây nhiễm nào từ bên ngoài. Tất cả thành phẩm đều được đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan.

- Chai sau khi được chiết rót nước theo khối lượng qui định và được đóng nắp sản phẩm được đưa ra ngoài buồng chiết và được kiểm tra lại một lần nữa, dán tem nhãn trên nắp, bỏ seal và in hạn sử dụng. Sản phẩm sau đó được xếp lên pallet và lưu kho để phân phối ra thị trường.

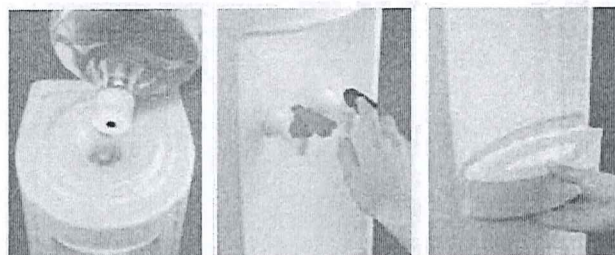
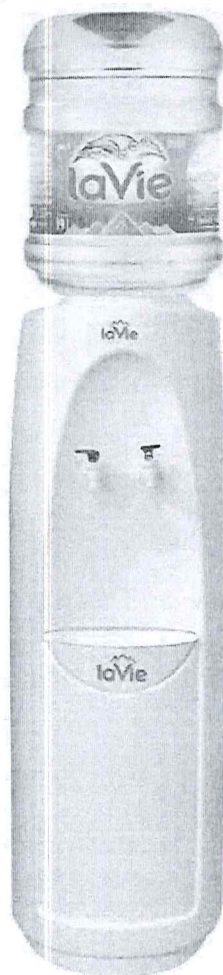


KHUYẾN NGHỊ VỆ SINH MÁY NÓNG LẠNH

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG MÁY NÓNG LẠNH

Để đảm bảo cho máy nóng lạnh hoạt động ổn định không tắc nghẽn, tiết kiệm điện, tăng tuổi thọ máy và đặc biệt giữ chất lượng cho nguồn nước thì máy cần vệ sinh định kỳ để giảm bợn, cặn.

Công ty TNHH Lavie trân trọng gửi đến quý khách hàng bộ quy trình vệ sinh máy nóng lạnh được thẩm duyệt từ Tập đoàn Nestle Waters



VỆ SINH CƠ BẢN

Dùng vải sạch lau sạch hàng ngày hoặc khi thay bình nước mới.



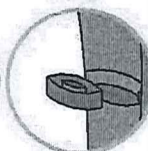
Bình nước 5G



Mặt bên trên
ngoài máy

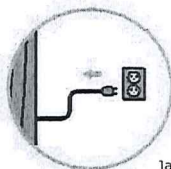


Vòi lạnh / nóng

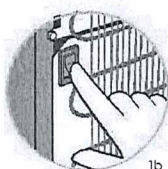


Khay nước

VỆ SINH CHUYÊN SÂU (MỖI 6 THÁNG)

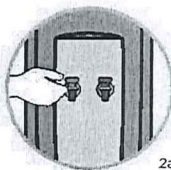


1a

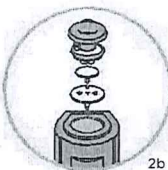


1b

Bước 1: Ngắt nguồn điện, tháo rời các vị trí tiếp xúc nước để vệ sinh.



2a



2b

Bước 2: Xả nước, cặn khoáng từ vòi nóng, vòi lạnh, đường xả phía sau máy. Khóa lại sau khi xả. Tháo rời van, cốc tiếp nước, khay chứa nước, đĩa chia nước.

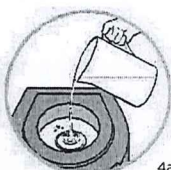


3a

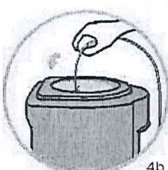


3b

Bước 3: Vệ sinh bụi và cặn bám lâu ngày bằng cọ và nước rửa chén (nếu cần) các chi tiết như vòi nóng, vòi lạnh, cốc tiếp nước, khay chứa nước, bồn lạnh, đĩa chia nước, thân máy. Sau đó tráng kĩ bằng nước sạch. Lắp các chi tiết máy vào.

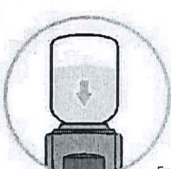


4a

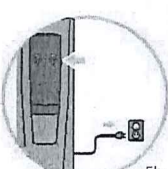


4b

Bước 4: Ngâm bồn lạnh đã vệ sinh ngập trong nước sôi trong vòng 15 phút sau đó xả hết nước qua cả vòi nóng và lạnh.



5a



5b

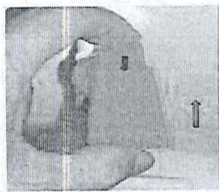
Bước 5: Vệ sinh bình nước mới, lắp lên máy, kiểm tra cảm quan chất lượng nước.

* Quy trình năm bước chính vệ sinh chuyên sâu cho máy nóng lạnh do nhà thầu thực hiện, được La Vie lấy mẫu định kỳ để kiểm nghiệm chất lượng. Quý khách hàng có thể tự thực hiện tại nhà. Để tiết kiệm thời gian, quý khách hàng có thể sử dụng dịch vụ vệ sinh máy (cây) nước nóng - lạnh từ các đơn vị chuyên nghiệp uy tín theo định kỳ. Vui lòng liên hệ theo thông tin bên dưới.

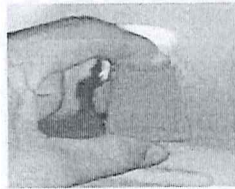
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VAN AN TOÀN MÁY NÓNG LẠNH

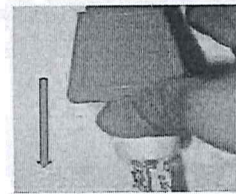
(1) Lật nắp van lên,
giữ hai đầu ngón tay
lên 2 đầu nắp van



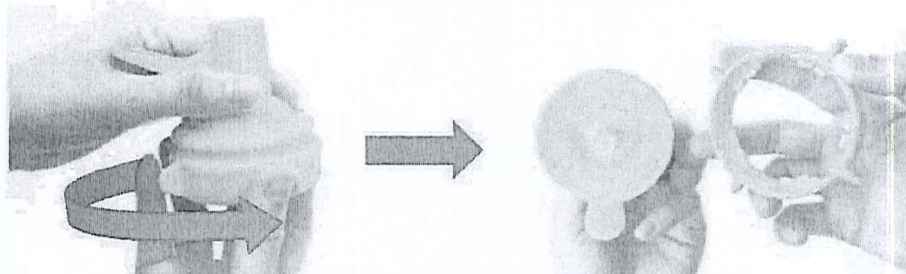
(2) Giữ và nhấn mạnh hai
đầu ngón tay lên 2 đầu
nắp van.



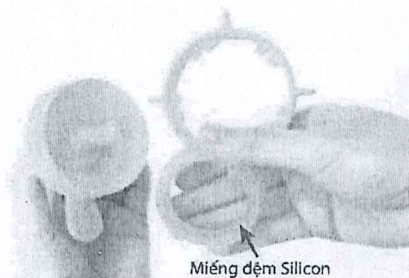
(3) Giữ tư thế bước 2 và
nhấn van theo chiều
đi xuống.



HƯỚNG DẪN VỆ SINH CHO VÒI 5G



Bước 1: Xoay vòng đai cùng chiều kim đồng hồ để tháo rời vòng đai ra khỏi thân vòi



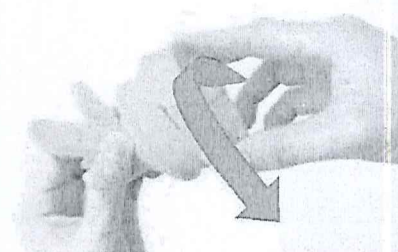
Bước 2: Gỡ miếng đệm silicon bên trong ra



Bước 3: Rửa kỹ các bộ phận này dưới vòi nước chảy mạnh (có thể dùng thêm nước rửa chén thông dụng để rửa và trắng sạch sau khi rửa)



Bước 4: Lắp lại miếng đệm silicon vào thân vòi, chú ý mặt gắn của miếng đệm phải quay ra ngoài



Bước 5: Lắp vòng đai vào rồi xoay vòng đai ngược chiều kim đồng hồ để gắn vào thân vòi

- La Vie khuyến khích khách hàng thường xuyên **ngâm vòi trong nước sôi** sau mỗi lần vệ sinh vòi hoặc theo định kỳ tối thiểu 1 tháng/lần

Miền Bắc

Công Ty TNHH DV-TM Electric NMT Việt Nam
Điện Thoại: 0389 918 881 Hoặc 0869 668 030
Email: electricnmt@gmail.com

Miền Nam

Dịch vụ Vệ sinh và Sửa chữa
Công Ty TNHH ĐT-TM-DV - Kỹ Thuật Hòa Phú
Điện Thoại: 0286 6730 074 Hotline: 1900 03 91
Website: dienlanhhoaphu.vn



CÁC DẠNG VỎ RỒNG KHÔNG ĐẠT CHẤT LƯỢNG DEFECTED EMPTY BOTTLES



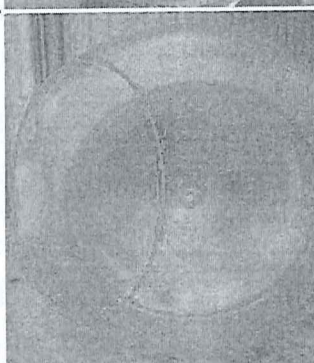
1. Chai bị rêu & vật lạ bên trong (thực phẩm thừa, tàn thuốc là, bã kẹo cao su...). Chai có mùi lạ (xăng dầu, rượu bia, mùi hóa chất, mùi xà phòng, mùi thuốc lá).

There is moss or strange objects inside, or strange smell such as: gasoline, alcohol, chemical, soap, smoke,...



2. Chai biến dạng (biến dạng cổ, thân, vai, đáy) do thao tác hoặc tiếp xúc với nhiệt độ cao.

Empty bottles are deformed.



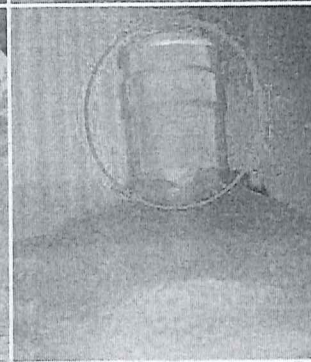
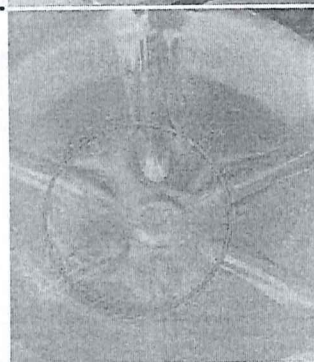
3. Chai dơ bẩn: Chai dính bụi bẩn bùn đất, xi măng, sơn, dầu nhớt ... bên ngoài.

Empty bottles stick muddy, cement, paint, oil... outside.



4. Chai bể, nứt, hư hỏng

empty bottles with damaged & cracked easy to find



5. Chai dán sticker bên ngoài & Không phải chai La Vie

Empty bottles with sticker or anything advertising labels





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 64 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam 65 lot. K1 road, Cai Lai Z, Dist 2, HCMC, Vietnam 66 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-06142AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/11/2024
Trang 01/03

- Tên mẫu : BÌNH NHỰA PET 5G
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
(xem hình trang 03/03)
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 02/11/2024
- Thời gian thử nghiệm : 04/11/2024 - 11/11/2024
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM -
CHI NHÁNH BẮC NINH
Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Phường Xuân Lâm,
Thị Xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 64 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam 64 C5 lot, K1 road, Cat Lai Z, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-06142AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/11/2024

Trang 02/03



Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu (+)
7.1 Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại	-	ASTM E 1252 - 98 (2021)	-	Polyalkyltere phthalate (++)	-
THỬ VẬT LIỆU					
7.2 Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	≤ 100
7.3 Hàm lượng cadmi	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	≤ 100
THỬ NGÂM THÔI NHIỆM					
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1	≤ 1
7.5 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH	≤ 10
7.6 Hàm lượng antimon trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	0,02	KPH	≤ 0,05
7.7 Hàm lượng germany trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	0,02	KPH	≤ 0,1
7.8 Hàm lượng cặn khô		QCVN 12-1 : 2011/BYT			
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30

Ghi chú

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

(+) Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1 : 2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.

(++) Polyethyleneterephthalate thuộc nhóm polyalkyltere phthalate

KPH: Không phát hiện

Diễn giải kết quả

Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 08 trên tổng số 08 chỉ tiêu theo quy định của QCVN 12-1 : 2011/BYT. Mẫu có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của QCVN 12-1 : 2011/BYT.

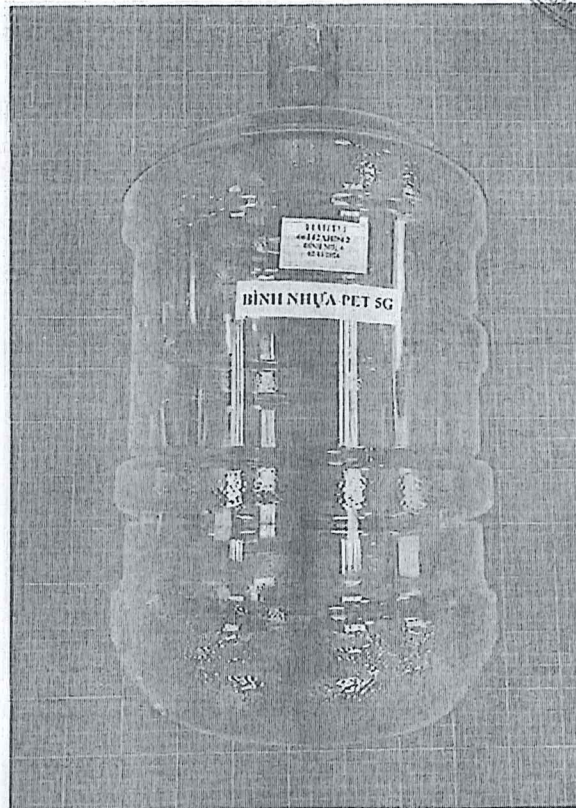
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-06142AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



12/11/2024
Trang 03/03



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Số/No: **25/TN4/0819**

Trang/Page: **1/5**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

Tên mẫu: <i>Name of sample</i>	Nước khoáng thiên nhiên Lavie 19L NSX: 05.05.2025 HSD: 01.01.2026	
Khách hàng: <i>Customer</i>	CNSX Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên	
Số lượng mẫu: <i>Quantity</i>	01 bình	
Ngày nhận mẫu: <i>Date of receiving</i>	07/05/2025	
Tình trạng mẫu: <i>Status of sample</i>	Mẫu nguyên sản phẩm	
Thời gian thử nghiệm: <i>Test duration</i>	Từ ngày: 07/05/2025 <i>From</i>	Đến ngày: 27/05/2025 <i>To</i>
Ngày hoàn thành: <i>Completion date:</i>	27/05/2025	

**TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**
Head of Lab

Nguyễn Trần Quân

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN4/0819

Trang 2/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (**)	Kết quả Results
1	Hàm lượng Sb ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,005	KPH (LOD = 0,001) (**)
2	Hàm lượng As ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD = 0,001)
3	Hàm lượng Ba ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,7	KPH (LOD = 0,01)
4	Hàm lượng B ^(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 5	KPH (LOD = 0,05)
5	Hàm lượng Cd ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,003	KPH (LOD = 0,001)
6	Hàm lượng Cu ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 1	KPH (LOD = 0,005)
7	Hàm lượng Cr ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,05	KPH (LOD = 0,01)
8	Hàm lượng CN ⁻	mg/l	TCVN 6181:1996	≤ 0,07	KPH (LOD = 0,05)
9	Hàm lượng Pb ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD = 0,001)
10	Hàm lượng Mn ^(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,4	KPH (LOD = 0,01)
11	Hàm lượng Hg ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,001	KPH (LOD = 0,0003)
12	Hàm lượng Ni ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,02	KPH (LOD = 0,001)
13	Hàm lượng NO ₃ ⁻	mg/l	SMEWW 4500B-NO ₃ : 2017	≤ 50	2,69
14	Hàm lượng NO ₂ ⁻	mg/l	TCVN 6178: 1996	≤ 0,1	KPH (LOD = 0,02)
15	Hàm lượng Se ^(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD = 0,001)
16	Hàm lượng F ⁻	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	-2	KPH (LOD = 0,3)

Số/No:.....

25/TN4/0819

Trang/Page:.....

3/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
17	Hàm lượng PCB	µg/l	SMEWW 6630: 2017	-3	KPH (LOD = 0,01) (**)
18	Hàm lượng Hydrocacbon đa vòng,	µg/l	SMEWW 6440B: 2017	-3	KPH (LOD = 0,1)
19	Hàm lượng dầu khoáng	mg/l	NF EN ISO9377-2:2000	-3	KPH (LOD = 0,01)
20	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	mg/l	TCVN 6622/1: 2000	-3	KPH (LOD = 0,05)
21	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Phospho (o,o,o-triethylphosphorothioate, sulfotep, phorate, dimethoate, disulfoton, methyl parathion, parathion, famphur)	µg/l	US EPA 507	-3	KPH (LOD = 0,01)
22	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ, (Aldrin, BHC, 4,4-DDD, 4,4-DDT, Dieldrin, EndosulfanI, EndosulfanII, Endosulfan sulfate, Endrin, Endrin aldehyde, Heptachlor, Heptachlor epoxide (B))	µg/l	SMEWW 6630: 2017 (EPA 608)	-3	KPH (LOD = 0,01)
23	Coliforms (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	0
24	E.coli (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	0
25	Faecal streptococci (*)	CFU/250ml	ISO 7899-2 : 2000	0	0
26	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfít (Clostridia) (*)	CFU/50ml	ISO 6461-2 : 1986	0	0
27	Pseudomonas aeruginosa (*)	CFU/250ml	ISO 16266: 2006	0	0

Số/No: **25/TN4/0819**

Trang **4/5**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Units	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
28	Hàm lượng Na	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	39,81
29	Hàm lượng K	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	7,18
30	Hàm lượng Mg	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	17,39
31	Hàm lượng Ca	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	16,69
32	Hàm lượng HCO ₃ ⁻	mg/l	AOAC 920.194	KQĐ	167,8
33	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	Đo máy Laqua EC 210-K (theo yêu cầu của khách hàng)	KQĐ	178
34	Hàm lượng lốt	mg/l	ICP – MS (theo yêu cầu của khách hàng)	KQĐ	KPH (LOD = 0,1)

Ghi chú: giới hạn định lượng của phương pháp CFU (< 1,0) được coi là "không có" và biểu thị kết quả "0"

(*) : Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(**) : KPH: không phát hiện; KQĐ: Không qui định

(***) : Mức quy định: QCVN 06-1:2010/BYT: Quy chuẩn Quốc Gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

⁻²: Theo điểm b, khoản 2.3.3, mục 2 của Quy chuẩn này.

⁻³: Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng qui định của phương pháp thử tương ứng

Số/No: 25/TN4/ 0819

Trang/Page: 5/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

